

Số: 130/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1970;
- Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: **Số I V, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** có 01 (một) con chung tên **Trần Thiên Á (N)**, sinh ngày 04/4/2018. Hai bên thỏa thuận, giao trẻ **Trần Thiên Á** cho bà **Bùi Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông **H** sẽ cấp dưỡng hàng tháng với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), việc giao tiền cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng sẽ do đôi bên tự thực hiện hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, bắt đầu từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có căn cứ chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Trường hợp thời hạn cấp dưỡng cuối cùng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện ngay ngày làm việc tiếp theo sau đó.

Ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** cùng tự khai không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 14 tháng 5 năm 2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** cùng thống nhất có 01 (một) con chung tên **Trần Thiên Á (N)**, sinh ngày 04/4/2018. Hai bên thỏa thuận, giao trẻ **Trần Thiên Á** cho bà **Bùi Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi một con chung: ông **Trần Thanh H** sẽ cấp dưỡng hàng tháng với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), việc giao tiền cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng sẽ do đôi bên tự thực hiện hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, bắt đầu từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có căn cứ chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Trường hợp thời hạn cấp dưỡng cuối cùng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện ngay ngày làm việc tiếp theo sau đó.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** cùng khai đôi bên sẽ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành:

Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036127 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Trần Thanh H** và bà **Bùi Thị T** đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường 6, Quận 5, Tp.HCM (Giấy Chứng nhận kết hôn số 18, ngày 11/5/2018);
- Chi Cục THADS Quận 5;

THẨM PHÁN

- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

Đỗ Thị Ngọc Bích